

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2027

Thời gian: 13h30, thứ Ba, ngày 21/4/2026

Địa điểm: Hội trường Văn Khoa, tầng 8 Nhà E, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 336 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Thời gian	Nội dung	Chủ trì/Thực hiện
13:00 – 13:30	Đón tiếp đại biểu	Ban Tổ chức
13:30 – 13:40	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Đại diện ĐHQGHN
13:40 – 13:50	Giám đốc ĐHQGHN phát biểu chỉ đạo, định hướng Hội nghị	PGS.TS. Bùi Thế Duy , Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Giám đốc ĐHQGHN
13:50 – 14:20	Định hướng xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027	GS.TS. Trần Thị Thanh Tú , Trưởng Ban Khoa học và Đổi mới sáng tạo, ĐHQGHN
14:20 – 14:50	Quy định quản lý nhiệm vụ chuyên môn sử dụng Ngân sách Nhà nước tại ĐHQGHN (Hướng dẫn vận hành và quản lý nhiệm vụ chuyên môn)	TS. Lê Xuân Tình , Trưởng Ban Tài chính và Đầu tư, ĐHQGHN
14:50 – 16:20	Thảo luận Chủ trì: 1. PGS.TS. Bùi Thế Duy, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Giám đốc ĐHQGHN; 2. PGS.TS. Phạm Bảo Sơn, Phó Giám đốc ĐHQGHN	Các đại biểu tham dự Hội nghị
16:20 – 16:30	Giám đốc ĐHQGHN phát biểu kết luận Hội nghị	PGS.TS. Bùi Thế Duy , Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Giám đốc ĐHQGHN

ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2027

Báo cáo viên

GS.TS. Trần Thị Thanh Tú

Trưởng Ban Khoa học và Đổi mới sáng tạo

HÀ NỘI • 2026



NỘI DUNG CHÍNH

Cấu trúc báo cáo gồm 05 phần nội dung theo khung pháp lý KHCN 2025

I**CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Luật KH,CN&ĐMST 2025
ND 265/267/268/249
TT 36, 39/2025/TT-BKHCN

II**CHI NHIỆM VỤ KHCN,
ĐMST**

Phân loại • Hình thức đề xuất
Nội dung chi • Lập dự toán
(K1, K4 Điều 6 NĐ 265)

III**CHI HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ**

Nâng cao năng lực KHCN
Hệ sinh thái ĐMST
(K3, K4, K5, K6 Điều 6)

IV**CHI TỔ CHỨC KHCN**

Chi thường xuyên cho tổ chức
KH&CN công lập
(Khoản 7 Điều 6)

V**CHI SỬA CHỮA, MUA SẮM
& CHUYỂN ĐỔI SỐ**

NĐ 98/2025/NĐ-CP
Chi CĐS — VP ĐHQGHN

Báo cáo bám sát Luật KH,CN&ĐMST 2025 và bộ văn bản hướng dẫn có hiệu lực từ 01/10/2025

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Khung văn bản pháp luật nền tảng xây dựng kế hoạch KH,CN,ĐMST & CĐS năm 2027

NGHỊ QUYẾT / KẾT LUẬN

NQ 57-NQ/TW

22/12/2024

Bộ Chính trị — đột phá phát triển KH,CN,ĐMST & CĐS

TB 45-TB/TGV

30/9/2025

Đề án phát triển ĐHQGHN thuộc nhóm cơ sở giáo dục đại học hàng đầu Châu Á

NGHỊ ĐỊNH CHÍNH PHỦ

NĐ 265/2025

14/10/2025

Hướng dẫn về tài chính và đầu tư cho KH,CN&ĐMST

NĐ 267/2025

14/10/2025

Hướng dẫn về chương trình, nhiệm vụ KH,CN&ĐMST

NĐ 268/2025

14/10/2025

Hướng dẫn về đổi mới sáng tạo

NĐ 249/2025

19/9/2025

Cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia KH,CN,ĐMST & CĐS

NĐ 98/2025

06/5/2025

Chi thường xuyên NSNN để mua sắm, sửa chữa tài sản

THÔNG TƯ BKHCN

TT 36/2025

26/11/2025

Khung trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ

TT 39/2025

30/11/2025

Lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán chi NSNN

HIỆU LỰC THI HÀNH: Khung văn bản áp dụng chính thức từ 01/10/2025 — là cơ sở xây dựng Kế hoạch KH,CN,ĐMST & CĐS năm 2027

CƠ CẤU NGUỒN NSNN CHO KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ & ĐMST

Điều 4 Nghị định 265/2025/NĐ-CP — Ngân sách nhà nước phân bổ theo 02 cấu phần

NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC cho KH, CN & ĐMST

1 CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Điều 5 Nghị định 265/2025/NĐ-CP

Đầu mối phụ trách: BAN TÀI CHÍNH & ĐẦU TƯ

1. Đầu tư hạ tầng KH, CN & ĐMST theo ngành, lĩnh vực, địa bàn; dự án đầu tư công trung hạn
2. Cấp vốn điều lệ cho Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, địa phương theo pháp luật
3. Nhiệm vụ chi ĐTPT khác: hỗ trợ DN đầu tư phát triển công nghệ chiến lược (Điều 36 Luật KH, CN)
4. Hoạt động đầu tư khắc phục sự cố KH, CN & ĐMST

2 NGUỒN SỰ NGHIỆP KH, CN & ĐMST

Điều 6 Nghị định 265/2025/NĐ-CP — 07 khoản chi

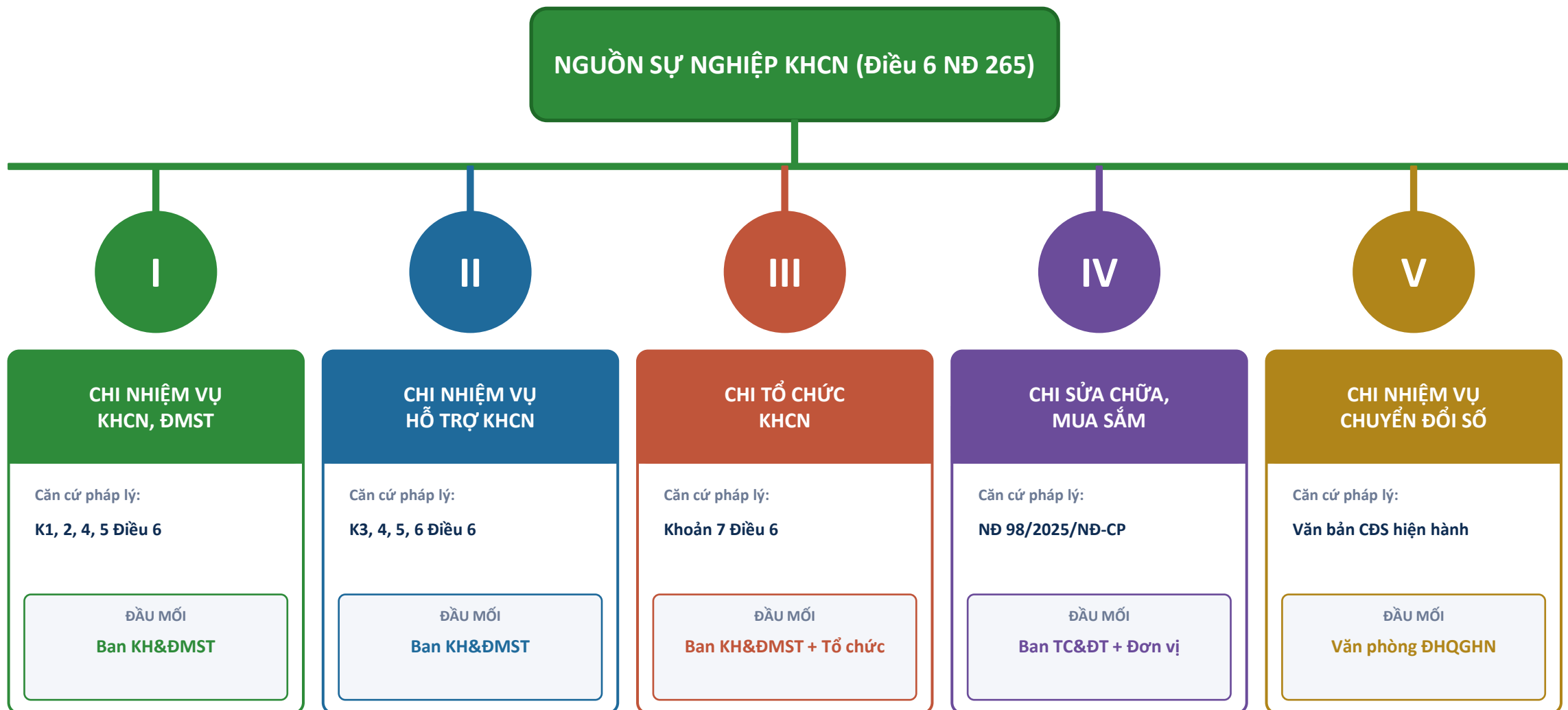
Đầu mối phụ trách: BAN KHOA HỌC & ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- K1 Chi thực hiện nhiệm vụ KH, CN & ĐMST (14 nội dung a-n)
- K2-K3 Chi nhiệm vụ đặc biệt; Hỗ trợ nâng cao năng lực KH, CN (13 nội dung)
- K4-K5 Chi nhiệm vụ ĐMST, ứng dụng CN; Hỗ trợ lãi suất vay
- K6-K7 Hệ sinh thái ĐMST, khởi nghiệp (14 nội dung); Chi cho tổ chức KH & CN

Nguyên tắc phân bổ: kết hợp theo CNCL quốc gia và theo bộ/ngành/địa phương; gắn với chỉ số kết quả đầu ra (Điều 61 Luật KH, CN & ĐMST 2025)

NGUỒN SỰ NGHIỆP KHCN — 05 NHÓM CHI CHÍNH

Điều 6 Nghị định 265/2025/NĐ-CP • Đầu mối: Ban KH&ĐMST phối hợp các đơn vị chức năng



KẾT QUẢ THỰC HIỆN NQ 57-NQ/TW TẠI ĐHQGHN

Kỳ báo cáo Quý I/2026 — Quản trị theo KPI, gắn sản phẩm đầu ra, vận hành đồng bộ toàn hệ thống

03 TRỤC CHIẾN LƯỢC NQ 57

T1
MÔ HÌNH "3 NHÀ"
TRẠNG THÁI: CHUYỂN BIẾN

Nhà nước – Nhà trường – Doanh nghiệp
 Hình thành chuỗi giá trị nghiên cứu – chuyển giao

T2
CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC
TRẠNG THÁI: ĐỊNH HÌNH

05 hướng lõi: Bán dẫn • AI • CN Sinh học
 Môi trường • Năng lượng (theo 08 lĩnh vực ĐHQGHN)

T3
ĐỘI NGŨ KHOA HỌC
TRẠNG THÁI: DUY TRÌ

Thu hút GS/PGS/TS chất lượng cao
 Nhóm NC mạnh tiếp tục được củng cố

Chuyển dịch từ "triển khai nghị quyết" sang vận hành hệ thống quản trị KHCN, ĐMST&ĐT theo KPI — có đo lường, giám sát và đánh giá định kỳ

KẾT QUẢ KHCN, ĐMST NỔI BẬT — QUÝ I/2026

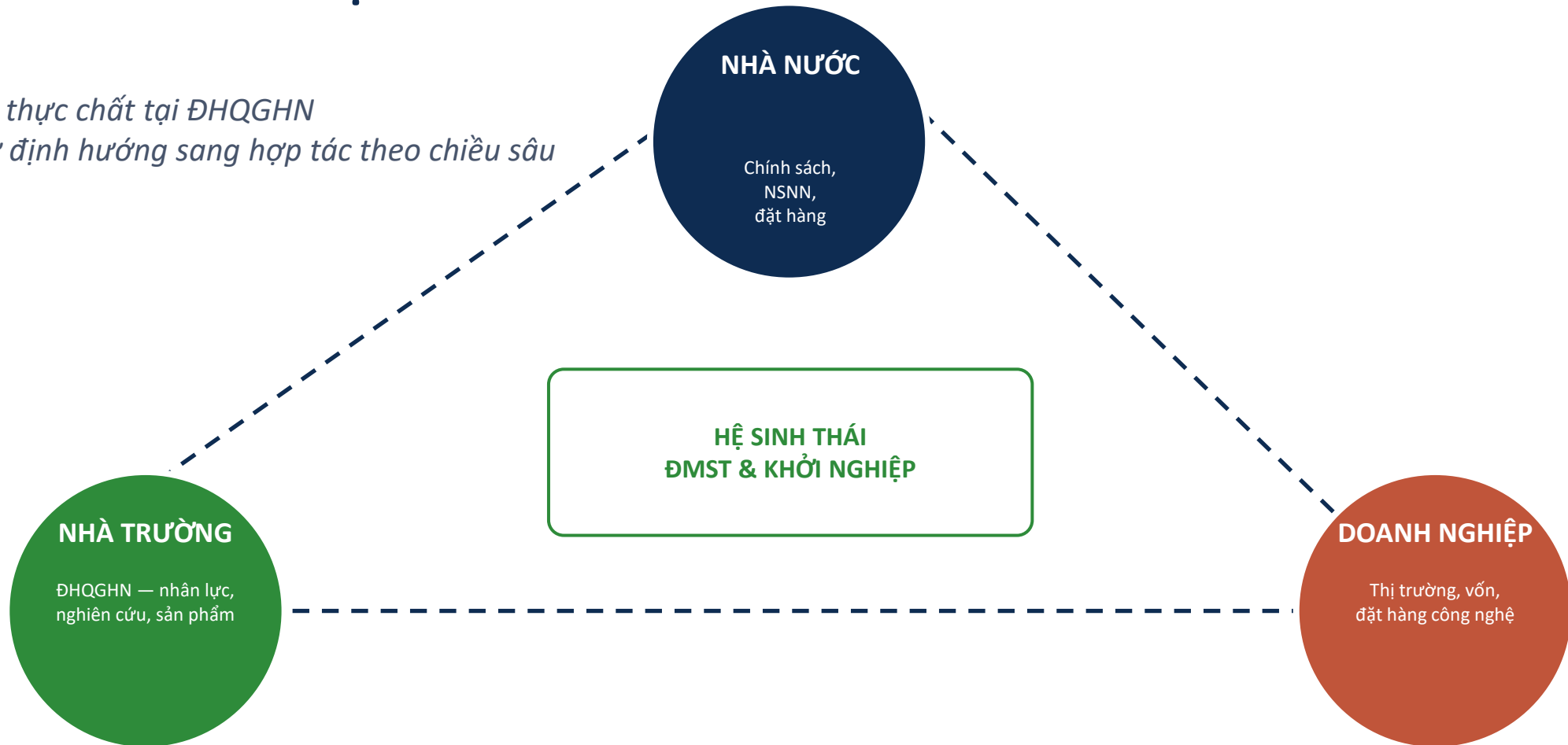
04 nhóm kết quả đầu ra của ĐHQGHN trong 3 tháng đầu năm 2026



ĐHQGHN mạnh về ĐẦU VÀO (công bố, hợp tác, nhóm NC) nhưng ĐẦU RA (sản phẩm, chuyển giao, doanh thu) vẫn còn khiêm tốn — cần điểm rơi sản phẩm trong 6 tháng cuối năm

MÔ HÌNH "3 NHÀ" & HỆ SINH THÁI ĐMST

*Triển khai thực chất tại ĐHQGHN
 chuyển từ định hướng sang hợp tác theo chiều sâu*



NHÀ NƯỚC
 Chính sách,
 NSNN,
 đặt hàng

NHÀ TRƯỜNG
 ĐHQGHN — nhân lực,
 nghiên cứu, sản phẩm

DOANH NGHIỆP
 Thị trường, vốn,
 đặt hàng công nghệ

**HỆ SINH THÁI
 ĐMST & KHỞI NGHIỆP**

HỢP TÁC DN THEO CHIỀU SÂU
 Trường ĐHCN ký với Viettel, Samsung, FPT trong lĩnh vực AI, viễn thông, xử lý video — hàng tỷ đồng

KHỞI NGHIỆP & CHUYỂN GIAO
 TT Chuyển giao tri thức hỗ trợ 02 sáng chế, tư vấn hình thành spin-off/start-up từ kết quả NC

GẮN VỚI ĐỊA PHƯƠNG
 Viện TN&MT — xử lý nước thải, ESG, carbon. ĐHCN hỗ trợ chuyển đổi số cấp xã

ĐÁNH GIÁ KPI Q1/2026 & KIẾN NGHỊ CHIẾN LƯỢC

03 nhóm KPI — 04 kiến nghị trọng tâm để tạo đột phá đầu ra trong năm 2026

A. PHÂN LOẠI KPI THEO TIẾN ĐỘ

1

ĐẠT TIẾN ĐỘ TỐT

- Công bố quốc tế (27-30% KH năm)
- Hợp tác quốc tế
- Nhóm nghiên cứu mạnh

2

CHUYỂN BIẾN, CHƯA ĐỒNG ĐỀU

- Hợp tác doanh nghiệp (tập trung khối CN)
- SHTT (pipeline hình thành)
- Chuyển giao bước đầu

3

CÒN HẠN CHẾ — ĐIỂM NGHẼN

- Doanh thu KH&CN
- Spin-off / Start-up
- Thu hút chuyên gia quốc tế

B. 04 KIẾN NGHỊ TRỌNG TÂM 2026

01

ĐẶT HÀNG CÓ CAM KẾT ĐẦU RA

Từ Q2/2026, nhiệm vụ ứng dụng phải có địa chỉ tiếp nhận hoặc đối tác DN cụ thể

02

PIPELINE SẢN PHẨM KHCN TOÀN ĐHQGHN

Rà soát danh mục đề tài có khả năng chuyển giao trong năm — tiến độ, đối tác, giá trị

03

GIAO CHỈ TIÊU CHUYỂN GIAO BẮT BUỘC

Gắn với trách nhiệm người đứng đầu và đánh giá thi đua theo đơn vị

04

MÔ HÌNH ĐỒNG ĐẶT HÀNG – ĐỒNG ĐẦU TƯ

Hợp tác DN theo chiều sâu: đồng sở hữu kết quả, hưởng lợi ích tương xứng

III. CHI NHIỆM VỤ KHCN, ĐMST

Khoản 1, 4 Điều 6 NĐ 265/2025/NĐ-CP • Điều 4 NĐ 267/2025/NĐ-CP • TT 39/2025/TT-BKHCN



4 bước quy trình — nhiệm vụ phải xác định rõ chỉ số đánh giá, lộ trình thực hiện và cam kết kết quả đầu ra (Điều 61 Luật KH,CN&ĐMST 2025)

III.1. PHÂN LOẠI NHIỆM VỤ KH, CN & ĐMST

Điều 4 Nghị định 267/2025/NĐ-CP — Nhiệm vụ chia thành 2 nhóm lớn

I. NHIỆM VỤ KH&CN

Khoản 1 Điều 4 NĐ 267

- a** Nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản (NCCB)
- b** Nhiệm vụ nghiên cứu hướng ứng dụng
- c** Nhiệm vụ phát triển công nghệ
- d** Nhiệm vụ phát triển giải pháp xã hội

II. NHIỆM VỤ ĐMST

Khoản 2 Điều 4 NĐ 267

- a** Nhiệm vụ đổi mới công nghệ
- b** Nhiệm vụ chuyển giao công nghệ
- c** Nhiệm vụ ứng dụng công nghệ
- d** Nhiệm vụ phát triển hệ sinh thái ĐMST

Lưu ý: Mỗi loại nhiệm vụ áp dụng hình thức tài trợ / đặt hàng / tuyển chọn riêng theo quy định tại Điều 4–6 NĐ 267/2025

III.2. HÌNH THỨC ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ

TT 36/2025/TT-BKHCN — Bộ biểu mẫu BM-09 đến BM-11

A
ĐỀ XUẤT TÀI TRỢ

KINH PHÍ ≤ 2 tỷ đồng

Nhiệm vụ quy mô nhỏ, kinh phí không quá 2 tỷ đồng — áp dụng quy trình rút gọn.

BIỂU MẪU ÁP DỤNG

- BM-09: Đơn đăng ký chủ trì
- BM-10: Thuyết minh nhiệm vụ
- BM-11: Thuyết minh rút gọn

B
ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ

KINH PHÍ ≤ 5 tỷ đồng

Nhiệm vụ có quy mô lớn, giải quyết vấn đề KH,CN&ĐMST trọng điểm — đặt hàng tập trung.

BIỂU MẪU ÁP DỤNG

- Mẫu 01/KHCN của Quy định 3149/QĐ-ĐHQGHN

GỢI Ý: Tổ chức chủ trì nên lựa chọn hình thức phù hợp ngay từ bước đề xuất để bảo đảm quy trình xét duyệt đúng thời gian

III.3. NỘI DUNG CHI NHIỆM VỤ KH, CN & ĐMST

Khoản 1 Điều 6 Nghị định 265/2025/NĐ-CP — 14 nội dung chi (a–n)

a	Tiền thù lao thành viên; thuê lao động phổ thông, chuyên gia	b	Mua nguyên vật liệu, tài liệu, sách, báo, quyền sở hữu trí tuệ	c	Chi sửa chữa, mua sắm tài sản phục vụ nhiệm vụ	d	Công tác tổ chức: hội nghị, hội thảo, tọa đàm trong/ngoài nước
đ	Chi điều tra, khảo sát, thu thập số liệu	e	Chi dịch vụ thuê ngoài phục vụ nhiệm vụ	g	Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn	h	Phí công bố công trình KH, CN trong nước và quốc tế
i	Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	k	Tư vấn xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ SHTT trong/ngoài nước	l	Phổ biến, tuyên truyền kết quả nhiệm vụ	m	Chi cho tổ chức chủ trì thực hiện công tác quản lý chung
n	Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ						

14 NỘI DUNG CHI (a–n) áp dụng cho mọi nhiệm vụ KH, CN; NHIỆM VỤ ĐMST bổ sung thêm 09 nội dung tại Khoản 4 Điều 6 (xem slide tiếp theo)

III.3. NỘI DUNG CHI NHIỆM VỤ ĐMST

Khoản 4 Điều 6 Nghị định 265/2025/NĐ-CP — 09 nội dung chi bổ sung (ngoài 14 điểm tại Khoản 1)

- | | | | |
|----------|--|----------|---|
| a | Hỗ trợ nhận chuyển giao quyền sử dụng/sở hữu công nghệ | c | Hỗ trợ thuê chuyên gia phục vụ ứng dụng, chuyển giao CN |
| d | Chi đào tạo, bồi dưỡng nhân lực vận hành công nghệ | e | Chi thiết kế công nghệ, dây chuyền sản xuất |
| g | Hỗ trợ thử nghiệm với sản phẩm xuất khẩu đạt chuẩn quốc tế | h | Thử nghiệm, kiểm định, đánh giá chất lượng sản phẩm mới |
| | | i | Hỗ trợ xây dựng hình thức tiếp cận thị trường, thương mại hóa |

NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG

Tổng chi nhiệm vụ ĐMST = Nội dung Khoản 1 Điều 6 (a–n) + Nội dung Khoản 4 Điều 6 (a–i). Áp dụng cơ chế khoán đến sản phẩm cuối cùng theo TT 39/2025.

III.4. LẬP DỰ TOÁN NHIỆM VỤ KH, CN & ĐMST

Điều 4 + Chương II Thông tư 39/2025/TT-BKHCN — Cơ cấu nguồn & khoán chi

A. CƠ CẤU NGUỒN NGÂN SÁCH TW

≥ 70% cho nhiệm vụ đặt hàng

**≤ 30% cho nhiệm vụ
Tài trợ**

- 1 Tối thiểu 70% tổng kinh phí Trung ương ưu tiên cho nhiệm vụ ĐẶT HÀNG đã có địa chỉ ứng dụng.
- 2 Còn lại ≤ 30% bố trí cho các nhiệm vụ tài trợ, nhiệm vụ mở mới, nhiệm vụ cấp bộ/ngành.
- 3 Ưu tiên chương trình/nhiệm vụ có chỉ số kết quả đầu ra rõ ràng (Điều 61 Luật KH, CN & ĐMST 2025).

B. MỨC ĐẢM BẢO XÉT TÀI TRỢ

- Nhiệm vụ NCCB: 100% nội dung chi tại K1 Điều 6 NĐ 265
- Nhiệm vụ NCUĐ, phát triển GPXH: tối đa 80% nội dung chi tại K1 Điều 6 NĐ 265
- Nhiệm vụ phát triển công nghệ: tối đa 50% nội dung chi tại K1 Điều 6 NĐ 265
- Nhiệm vụ ĐMST có kết quả tạo ra sản phẩm cải tiến so với sản phẩm sẵn có: tối đa 30% nội dung chi tại K1 Điều 6 NĐ 265
- Nhiệm vụ ĐMST về phát triển SHTT: 100% kinh phí

CƠ CẤU KHOẢN CHI TỪNG PHẦN

- KHÔNG khoán: mua tài sản, thuê DV chưa có định mức, đoàn ra
- KHOẢN: công lao động, vật liệu tiêu hao, thuê chuyên gia...
- Tổ chức chủ trì tự chủ, tự chịu trách nhiệm quyết định
- Chịu trách nhiệm giải trình việc sử dụng KP khoán

IV. CHI HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KHCN

Khoản 3, 4, 5, 6 Điều 6 ND 265/2025/NĐ-CP • Điều 5 + Chương III TT 39/2025/TT-BKHCN

K3	K4	K5	K6
NÂNG CAO NĂNG LỰC KHCN	ỨNG DỤNG & CHUYỂN GIAO CN	HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY	HỆ SINH THÁI ĐMST & KNST
<hr style="width: 20%; margin: 0 auto;"/> <p>Hỗ trợ nhà KHCN trẻ, NCS, NCS sau tiến sĩ, chuyên gia, giải thưởng KHCN, hội nghị, đoàn ra</p>	<hr style="width: 20%; margin: 0 auto;"/> <p>Hỗ trợ chuyển giao, mua sắm thiết bị, thuê chuyên gia, đào tạo, thiết kế công nghệ</p>	<hr style="width: 20%; margin: 0 auto;"/> <p>Hỗ trợ lãi suất cho DN đầu tư ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới CN</p>	<hr style="width: 20%; margin: 0 auto;"/> <p>Đào tạo năng lực, xúc tiến thương mại, sự kiện ngày hội ĐMST, giải thưởng, bản đồ CN</p>

TỔNG DỰ TOÁN HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ MỞ MỚI (K3+K4+K5+K6 Điều 6) ≤ 30% DỰ TOÁN CHI SỰ NGHIỆP KHCN — Điều 6 TT 39/2025

IV.1. HỖ TRỢ NÂNG CAO NĂNG LỰC KHCN

Khoản 3 Điều 6 NĐ 265/2025/NĐ-CP — 13 nội dung hỗ trợ (a–m)

a	Nhà khoa học trẻ dự hội nghị, hội thảo, báo cáo công trình quốc tế	b	Đoàn ra, đoàn vào phục vụ nhiệm vụ KHCN	c	Hoạt động nghiên cứu của NCS, NCS sau tiến sĩ
d	Thực tập, nghiên cứu ngắn hạn trong và ngoài nước	đ	Giao kết, hợp tác quốc tế về KHCN	e	Tổ chức hội thảo khoa học trong nước và quốc tế
g	Công bố kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ	h	Nâng cao chất lượng tạp chí khoa học Việt Nam	i	Thưởng công bố bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín
k	Mời nhà khoa học xuất sắc nước ngoài đến Việt Nam	l	Thực hiện chính sách thu hút chuyên gia (NĐ 249/2025)	m	Hỗ trợ hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật

NHÓM A (a–e): Hỗ trợ cá nhân/nhóm

NHÓM B (g–i): Hỗ trợ công bố, xuất bản

NHÓM C (k–m): Thu hút, hợp tác, sáng kiến

Chi tiết hướng dẫn: Điều 5 TT 39/2025 — áp dụng định mức tài chính hiện hành

IV.2. HỆ SINH THÁI ĐMST, KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Khoản 6 Điều 6 NĐ 265/2025/NĐ-CP — 14 nội dung hỗ trợ hệ sinh thái

a	Đào tạo, nâng cao năng lực cho hệ thống ĐMST, KNST	b	Hỗ trợ kết nối nguồn lực ĐMST trong nước, quốc tế	c	Hỗ trợ xúc tiến thương mại cho DN ĐMST, KNST	d	Hoạt động của DN ĐMST, KNST (co-working, ươm tạo)
đ	Sự kiện Ngày hội ĐMST, KNST cấp vùng, quốc gia, quốc tế	e	Tôn vinh, trao giải các dự án, cá nhân ĐMST xuất sắc	g	Truyền thông, phát triển văn hóa ĐMST	h	Chi theo điểm k Khoản 4 Điều 6 (thiết kế CN)
i	Thúc đẩy, phát triển thị trường KHCN	k	Xây dựng bản đồ công nghệ, công cụ phân tích	l	Thúc đẩy dịch vụ, kết nối thị trường KHCN	m	Mua phần mềm chuyên dụng phục vụ ĐMST
n	Khảo sát, nghiên cứu thị trường KHCN						

HỆ SINH THÁI ĐMST & KHỞI NGHIỆP là trọng tâm chiến lược của NQ 57-NQ/TW — kết nối Viện/Trường – Doanh nghiệp – Thị trường

IV.3. LẬP DỰ TOÁN HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ

Điều 6 + Chương III Thông tư 39/2025/TT-BKHCHN — Trần 30% dự toán SN KHCN

TRẦN DỰ TOÁN HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ MỞ MỚI

≤ 70% CHI NHIỆM VỤ KHCN

**≤ 30% HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ
(K3+K4+K5+K6 Điều 6 NGH 265)**

ÁP DỤNG

Với các nhiệm vụ hỗ trợ MỞ MỚI trong năm dự toán. Các nhiệm vụ chuyển tiếp đã phê duyệt trước đó tính theo quyết định phê duyệt.

GIÁM SÁT

Ban KH&ĐMST tổng hợp và giám sát tổng dự toán hỗ trợ; bảo đảm không vượt trần 30% chi sự nghiệp KHCN.

ĐIỀU CHỈNH

Trong năm ngân sách, điều chỉnh dự toán phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện.

V. CHI TỔ CHỨC KH&CN

Khoản 7 Điều 6 Nghị định 265/2025/NĐ-CP — Chi thường xuyên cho tổ chức KH&CN công lập

a

Tiền lương và các khoản phụ cấp, đóng góp theo lương cho cán bộ, viên chức, NLĐ

b

Hoạt động bộ máy thường xuyên của tổ chức KH&CN

c

Nhiệm vụ KH&CN thường xuyên theo chức năng được cấp có thẩm quyền giao

d

Kinh phí thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN

đ

Xây dựng, vận hành, duy trì, bảo dưỡng hệ thống CNTT của tổ chức

e

Kinh phí tăng cường nhiệm vụ, nâng cao năng lực tổ chức KH&CN

g

Mua sắm máy móc, thiết bị; phục vụ chức danh, dùng chung, chuyên dụng

h

Chi thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao

ĐẦU MỐI: Ban KH&ĐMST phối hợp Ban Tổ chức Cán bộ + Ban Tài chính — áp dụng theo phân cấp tự chủ của tổ chức KH&CN công lập

V.1. CHI SỬA CHỮA, MUA SẮM

Nghị định 98/2025/NĐ-CP (ngày 06/5/2025) + điểm h khoản 2 Điều 7 NĐ 265/2025/NĐ-CP

PHẠM VI ÁP DỤNG

- Sử dụng kinh phí chi THƯỜNG XUYÊN NSNN để mua sắm, sửa chữa, nâng cấp tài sản
- Phục vụ hoạt động KHCN & ĐMST của đơn vị
- Áp dụng cho tất cả đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ĐHQGHN

NGUYÊN TẮC

- Phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công
- Tuân thủ Luật Đấu thầu và văn bản hướng dẫn
- Bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích sử dụng

NỘI DUNG CHI CHÍNH

1

Mua sắm máy móc, thiết bị, phương tiện làm việc phục vụ nghiên cứu

2

Sửa chữa, nâng cấp tài sản hiện có phục vụ hoạt động KHCN

3

Mua sắm vật tư, nguyên liệu chuyên dụng phục vụ nghiên cứu

4

Các khoản chi khác về tài sản theo quy định NĐ 98/2025

Đầu mỗi phụ trách: Ban Tài chính và Đầu tư + đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản

V.2. CHI NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Đầu mối: Văn phòng ĐHQGHN • Thực hiện NQ 57-NQ/TW về đột phá CDS quốc gia

A. PHẠM VI NHIỆM VỤ CDS

- 1 Xây dựng hệ thống CNTT, nền tảng dùng chung cho ĐHQGHN
- 2 Số hóa tài liệu, học liệu, dữ liệu khoa học
- 3 Phát triển CSDL khoa học, công nghệ, đào tạo tập trung
- 4 Ứng dụng AI, Big Data, IoT trong quản lý và đào tạo
- 5 Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin hệ thống
- 6 Đào tạo nhân lực số, kỹ năng số cho cán bộ, giảng viên

B. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH & ĐẦU MỐI

▶ **ĐẦU MỐI ĐIỀU PHỐI**

VĂN PHÒNG ĐHQGHN

Chủ trì tổng hợp kế hoạch, phối hợp Ban KH&ĐMST và các đơn vị CNTT

CÁC NGUỒN KINH PHÍ ÁP DỤNG

Chi đầu tư phát triển — hạ tầng CNTT (Điều 5 NĐ 265)

Chi sự nghiệp KH-CN — ứng dụng, phần mềm (K6m Đ6 NĐ 265)

Chi thường xuyên — vận hành, bảo trì hệ thống

Chi mua sắm, nâng cấp TS — NĐ 98/2025/NĐ-CP

VI.1. TỔNG QUAN MIỄN THUẾ TNCN CHO KHCN & ĐMST

02 giai đoạn áp dụng chính sách miễn thuế — trước và sau 01/10/2025

GIAI ĐOẠN 1

19/02/2025 → 30/9/2025

Căn cứ:

NQ 193/2025/QH15 (K2 Điều 9) + ND 88/2025/NĐ-CP (Điều 11)

Đối tượng miễn thuế:

Tiền lương, tiền công từ nhiệm vụ KH,CN&ĐMST sử dụng NSNN (đã có hợp đồng trước 30/9/2025)

GIAI ĐOẠN 2

Từ 01/10/2025

Căn cứ:

Luật 109/2025/QH15 (Khoản 18, 19, 20 Điều 4)

Đối tượng miễn thuế:

3 nhóm thu nhập miễn thuế: (18) Tiền lương-công NV KHCN, (19) Thưởng công bố, (20) Thu nhập chuyên gia KHCN

03 LƯU Ý QUAN TRỌNG KHI ÁP DỤNG

1

THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH THU NHẬP

Điều 8 khoản 2b TT 111/2013 — thời điểm xác định thu nhập là thời điểm chi trả thực tế

2

HỢP ĐỒNG ÁP DỤNG

Áp dụng theo hợp đồng nhiệm vụ KHCN có hiệu lực trong giai đoạn tương ứng

3

HỒ SƠ CHỨNG MINH

Quyết định phê duyệt, hợp đồng, bảng thanh toán nhiệm vụ làm căn cứ miễn thuế

VI.2. KHUNG PHÁP LÝ THUẾ TNCN CHO KHCN

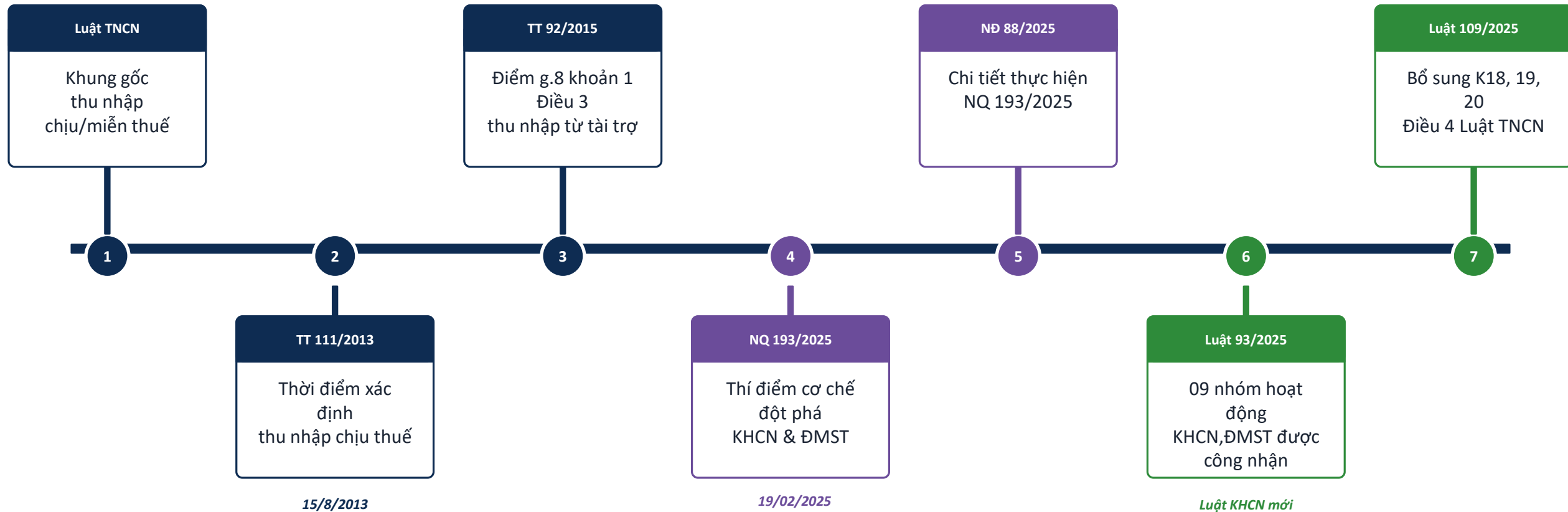
Timeline 07 văn bản pháp lý nền tảng — phân chia rõ 02 giai đoạn áp dụng

2007 (sửa 2012)

15/6/2015

13/4/2025

từ 01/10/2025



GIAI ĐOẠN 1: 19/02/2025 → 30/9/2025 (NQ 193 + NĐ 88)

GIAI ĐOẠN 2: TỪ 01/10/2025 (Luật 109/2025 — K18, 19, 20 Đ4 Luật TNCN)

VI.3. ĐIỀU 4 & ĐIỀU 11 NGHỊ ĐỊNH 88/2025/NĐ-CP

Căn cứ tại Công văn 5680 — Đối tượng áp dụng & Hướng dẫn miễn thuế TNCN đối với thu nhập từ nhiệm vụ KH&CN

ĐIỀU 4. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

NĐ 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025

Trích yếu:

Nghị định áp dụng đối với **TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG NƯỚC** và tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Việt Nam.

KHOẢN 4 — VIÊN CHỨC, VIÊN CHỨC QUẢN LÝ

Tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp do **TỔ CHỨC KH&CN CÔNG LẬP, CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP** thành lập hoặc tham gia thành lập — là đối tượng áp dụng chính sách.

PHẠM VI RỘNG

Không phân biệt nguồn vốn, không yêu cầu phê duyệt của cơ quan nhà nước, không yêu cầu đăng ký hệ thống quốc gia.

ĐIỀU 11. HƯỚNG DẪN MIỄN THUẾ TNCN

Thu nhập từ nhiệm vụ KH&CN có sử dụng NSNN

KHOẢN 1 — NGUYÊN TẮC MIỄN THUẾ

Không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN đối với các khoản thu nhập từ **TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG** của cá nhân từ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ **CÓ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**.

KHOẢN 2 — THỦ TỤC HƯỞNG

Việc xác định tiền lương, tiền công được miễn thuế TNCN phải thực hiện theo quy định pháp luật về thuế thu nhập cá nhân (Điều 8 K2b TT 111/2013).

g.8 TT 92/2015/TT-BTC

Thu nhập cá nhân nhận được từ Hội, tổ chức tài trợ phục vụ công trình nghiên cứu KH hoặc nhiệm vụ chính trị của Nhà nước — không tính vào thu nhập chịu thuế.

VI.4. 03 KHOẢN THU NHẬP MIỄN THUẾ TNCN

Khoản 18, 19, 20 Điều 4 Luật TNCN (bổ sung bởi K3 Điều 71 Luật 93/2025/QH15) — hiệu lực từ 01/10/2025

K18

TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG

từ thực hiện nhiệm vụ KHCN & ĐMST

Miễn thuế TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG tương ứng với khoản chi thực hiện nhiệm vụ KHCN & ĐMST

✓ Không giới hạn nguồn vốn (trong/ngoài NSNN)

✓ Áp dụng cho cá nhân tham gia nhiệm vụ

✓ Hợp đồng, quyết định phê duyệt là căn cứ

K19

THU NHẬP TỪ QUYỀN TÁC GIẢ

khi thương mại hóa kết quả nhiệm vụ KHCN

Miễn thuế với thu nhập từ chuyển nhượng, cho phép sử dụng quyền tác giả/quyền liên quan đối với kết quả KHCN

✓ Kết quả từ nhiệm vụ KHCN & ĐMST

✓ Thương mại hóa qua license/chuyển giao

✓ Căn cứ độc lập với Khoản 18

K20

THU NHẬP CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

góp vốn, sáng lập doanh nghiệp KHCN

Miễn thuế thu nhập của nhà đầu tư/sáng lập viên/cá nhân góp vốn vào DN được thành lập từ kết quả KHCN

✓ DN hình thành từ kết quả nghiên cứu

✓ Cá nhân góp vốn bằng tài sản trí tuệ

✓ Căn cứ độc lập với Khoản 18, 19

03 KHOẢN ĐỘC LẬP: cùng một cá nhân có thể nhận miễn thuế đồng thời từ K18 (lương-công) + K19 (bản quyền) + K20 (cổ tức/vốn góp) nếu đủ điều kiện từng khoản

VI.5. ĐỐI CHIẾU 09 KHOẢN THU NHẬP NHÀ KHOA HỌC

Thông báo 230/TB-ĐHKQTĐ ngày 02/02/2026 — ánh xạ với căn cứ pháp lý miễn thuế TNCN

ST T	NỘI DUNG THU NHẬP	CĂN CỨ MIỄN THUẾ	GHI CHÚ / ĐIỀU KIỆN
1-2	Nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia / cấp Bộ / cấp Tỉnh và tương đương	K18 Đ4 Luật TNCN (Luật 109/2025)	Thu nhập từ tiền lương, tiền công thực hiện nhiệm vụ
3	Đề tài tài trợ từ tổ chức quốc tế (không dùng NSNN)	K18 Đ4 Luật TNCN (Luật 109/2025)	LƯU Ý phân kỳ: trước 01/10/2025 không được miễn; từ 01/10/2025 được miễn
4-5	Nhiệm vụ cấp cơ sở, nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	K18 Đ4 Luật TNCN	Điểm g.8 TT 92/2015 nếu từ Hội/tổ chức tài trợ
6-7	Chủ trì, tham gia nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu tiềm năng	K18 Đ4 Luật TNCN	Áp dụng như nhiệm vụ KH&CN
8	Thu nhập từ quyền tác giả khi thương mại hóa kết quả KH&CN	K19 Đ4 Luật TNCN (Luật 109/2025)	Căn cứ độc lập — license, chuyển nhượng quyền tác giả
9	Thu nhập nhà đầu tư/sáng lập viên/góp vốn vào DN KH&CN	K20 Đ4 Luật TNCN (Luật 109/2025)	Căn cứ độc lập — cổ tức, vốn góp

ĐIỂM CHÍNH: TB 230 có căn cứ pháp lý đầy đủ — nhưng cần tách riêng STT 1-7 (K18), STT 8 (K19), STT 9 (K20) thay vì gộp chung; riêng STT 3 phải phân kỳ theo mốc 01/10/2025

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

Kính chúc Quý đại biểu sức khỏe và thành công

GS.TS. Trần Thị Thanh Tú

Trưởng Ban Khoa học và Đổi mới sáng tạo

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI



Hà Nội, 2026

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH & QUẢN LÝ NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN



Cẩm nang trực quan dành cho Ban Giám đốc,
Nhà khoa học & Cán bộ Quản lý

3 Nguyên tắc Cốt lõi trong Quản lý Ngân sách



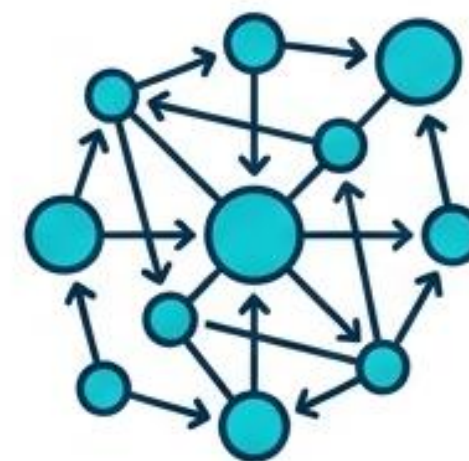
Ưu tiên Nguồn lực

Bám sát chiến lược 5 năm. Ưu tiên tập trung nguồn lực tuyệt đối cho các hoạt động tại cơ sở Hòa Lạc.



Đo lường bằng KPI

Mọi nhiệm vụ bắt buộc có Chỉ số hiệu quả (KPIs) và minh chứng sản phẩm cụ thể. Không KPI - Không quyết toán.



Thống nhất & Phân cấp

Quản lý ngân sách thống nhất Một cửa. Phân định rành mạch thẩm quyền giữa cấp ĐHQGHN và cấp Đơn vị.

Hệ sinh thái Nhiệm vụ Chuyên môn

KHCN & ĐMST

Spinoff, Kết nối 3 nhà,
Thu hút nhà khoa học xuất sắc,
Sở hữu trí tuệ.

Bảo vệ môi trường

Quan trắc, Cấp phép, Ứng phó sự
cố, Bảo tồn đa dạng sinh học.

Hợp tác Phát triển

Thúc đẩy hợp tác trong
nước và quốc tế.



Chuyển đổi số

Hạ tầng CNTT, Phần mềm,
Cơ sở dữ liệu, An toàn thông tin.

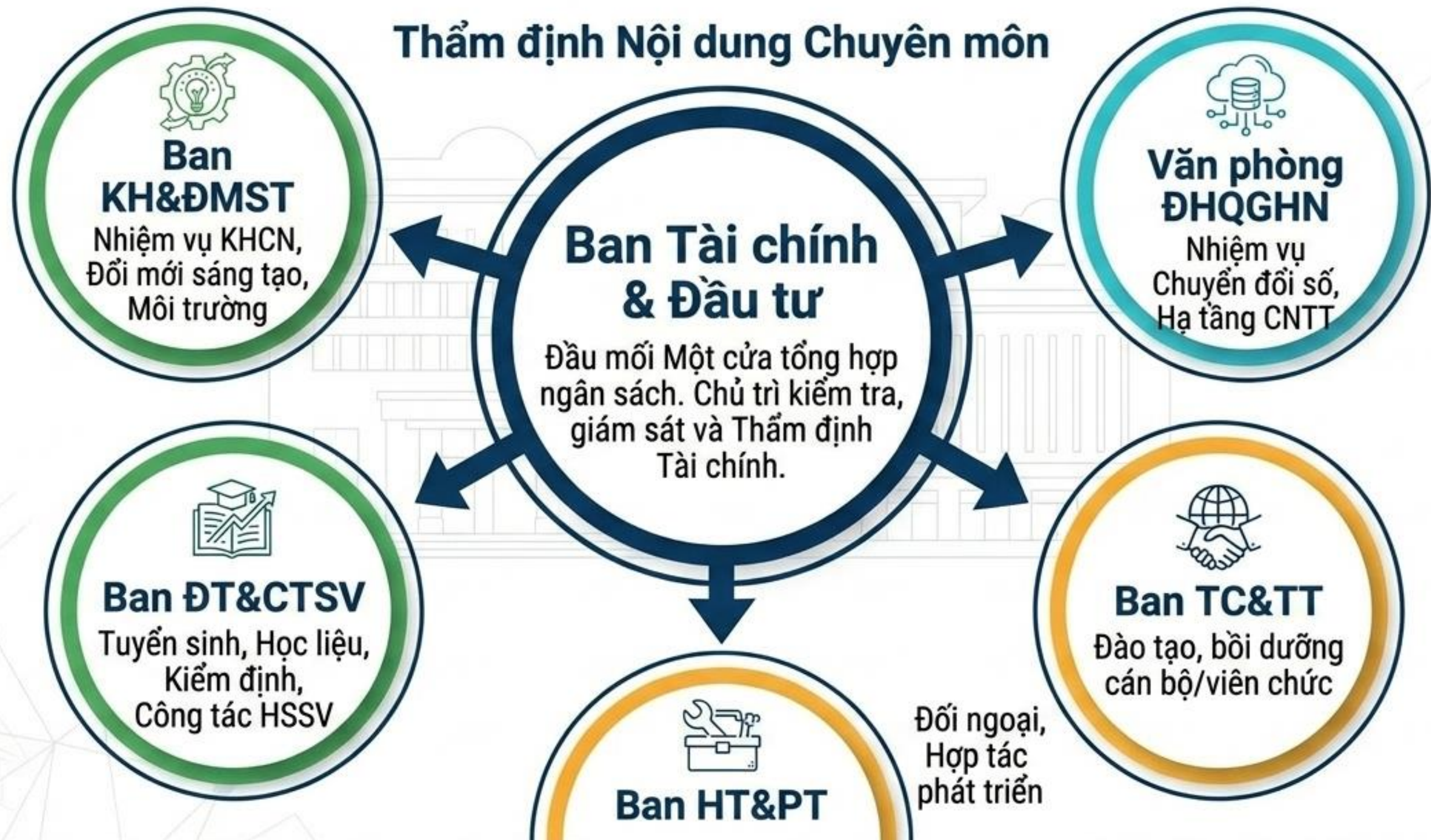
Giáo dục & Đào tạo

Học liệu, Kiểm định, Đào tạo
cán bộ, Thiết bị thực hành.




Nhiệm vụ Đặc thù

Cải tạo công trình, Mua sắm tài sản,
Nhiệm vụ đột xuất từ Giám đốc
ĐHQGHN.

Bộ máy Thẩm định: Cơ chế Một cửa



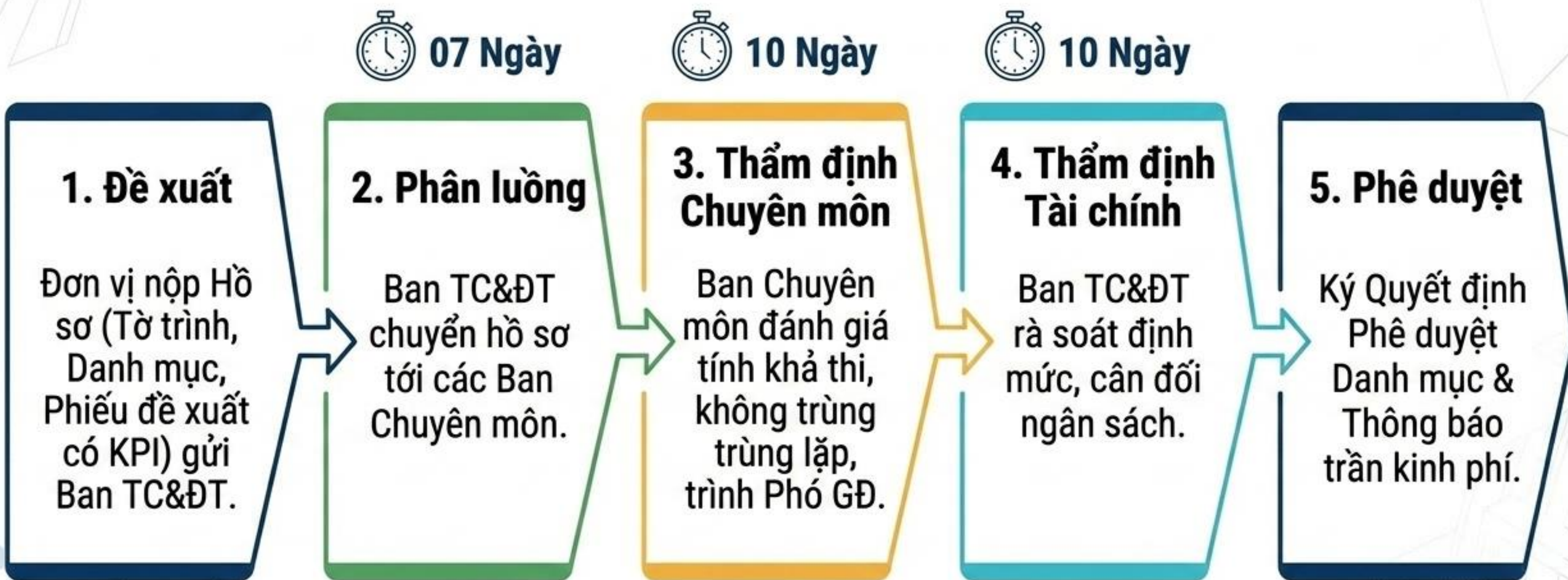
Ma trận Phân cấp Thẩm quyền Phê duyệt

Cấp ĐHQGHN Phê duyệt (Giám đốc / Phó Giám đốc)	Cấp Đơn vị Phê duyệt (Thủ trưởng Đơn vị)
 Nhiệm vụ Thường xuyên ≥ 5 tỷ (Trường ĐH thành viên) ≥ 3 tỷ (Đơn vị thuộc/trực thuộc).	Dưới 5 tỷ (Trường ĐH thành viên) Dưới 3 tỷ (Đơn vị thuộc/trực thuộc).
 Mua sắm, Sửa chữa, Cải tạo Từ 10 - dưới 20 tỷ (Trường ĐH) Từ 5 - dưới 20 tỷ (Đơn vị khác) Đặc biệt: 20 - dưới 240 tỷ (Tất cả).	Dưới 20 tỷ (Áp dụng trần kinh phí do ĐHQGHN cấp).
 Điều kiện khác Nhiệm vụ liên ngành, triển khai tại Hòa Lạc, hoặc do Ban chức năng đề xuất.	



NGUYÊN TẮC ĐỎ: Nghiêm cấm tự ý chia nhỏ nhiệm vụ, chia nhỏ dự toán hoặc gói thầu để làm sai lệch thẩm quyền phê duyệt.

Dòng chảy Quy trình Xét duyệt



Cấu trúc Hội đồng Thẩm định: ĐHQG vs. Đơn vị

Cấp ĐHQGHN



- **Quy mô:** 07 - 09 thành viên.
- **Chủ tịch:** Lãnh đạo ĐHQGHN.
- **Điều kiện Bắt buộc:** Có tối thiểu 02 chuyên gia phản biện độc lập.

Cấp Đơn vị



- **Quy mô:** 05 - 07 thành viên.
- **Chủ tịch:** Thủ trưởng / Phó Thủ trưởng đơn vị.
- **Điều kiện Bắt buộc:** Tối thiểu 50% chuyên gia ngoài đơn vị. Phải có ít nhất 01 chuyên gia Tài chính - Kế toán.

Nguyên tắc chung

Hợp lệ khi $\geq 2/3$ thành viên có mặt. Thông qua khi $\geq 2/3$ phiếu thuận.
Thẩm định nội dung phải tách bạch với thẩm định tài chính.

Lịch trình Ngân sách Thường niên



Khởi tạo

Đơn vị nộp Đề xuất danh mục mở mới cho năm sau.

15/04



Chốt Dự toán

Đơn vị duyệt Thuyết minh & Dự toán chi tiết (gửi bản gốc về ĐHQGHN hậu kiểm).

30/06



Giao Việc

Giao dự toán ngân sách chính thức cho năm hoạt động.

31/12

15/05



Phê duyệt Khung

ĐHQGHN duyệt Danh mục & Thông báo trần kinh phí.



Chốt Điều chỉnh

Hạn chót để phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ định kỳ.

30/09

Ranh giới Điều chỉnh Dự toán & Nhiệm vụ



Được phép điều chỉnh

- **Thẩm quyền:** Thủ trưởng Đơn vị tự quyết định (trong phạm vi trần kinh phí).
- **Nội dung:** Điều chỉnh chi tiết nội dung chuyên môn; Điều chỉnh cơ cấu dự toán kinh phí giữa các hạng mục chi.
- **Nghĩa vụ:** Gửi quyết định về ĐHQGHN (qua Ban TC&ĐT) để hậu kiểm.



Tuyệt đối KHÔNG được phép

- Làm thay đổi hoặc giảm bớt mục tiêu, chỉ số hiệu quả (KPIs) đã được phê duyệt.
- Làm tăng tổng mức dự toán ngân sách của nhiệm vụ.

Điểm nóng Pháp lý: Các văn bản đặc thù cần tuân thủ



Công nghệ &
Chuyển đổi số

**Nghị định
45/2026/NĐ-CP**

Tuân thủ nghiêm ngặt trình tự lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT.



Đào tạo & Bồi dưỡng
Cán bộ

**Thông tư
100/2025/TT-BTC**

Áp dụng đúng định mức chi ngân sách dành riêng cho công tác đào tạo công chức, viên chức.



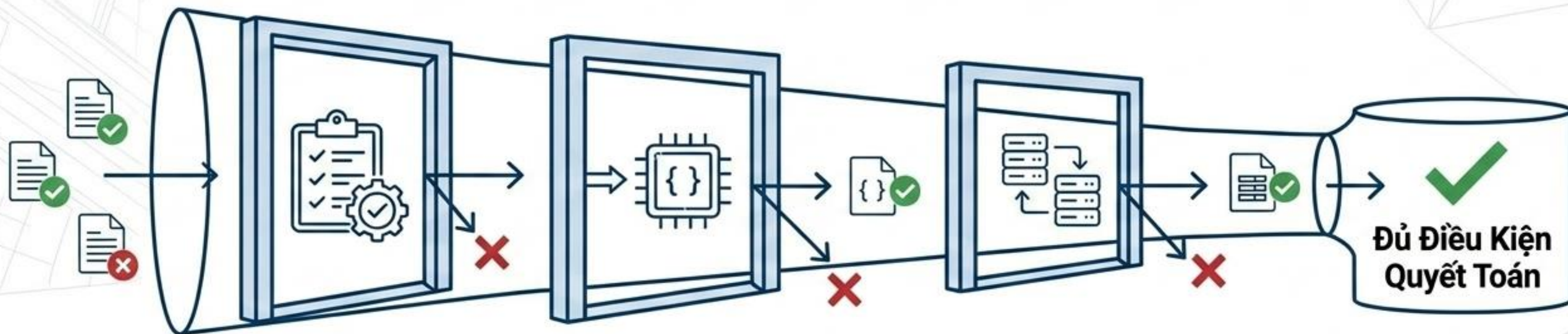
Mua sắm & Cải tạo
Cơ sở VC

**Nghị định
104/2026/NĐ-CP**

Quy định lập dự toán, quản lý và quyết toán chi thường xuyên cho việc duy tu, nâng cấp tài sản.

Tiêu điểm: Điều kiện Tiên quyết Quyết toán Nhiệm vụ CNTT

Nghị định 45/2026/NĐ-CP đặt ra 3 chốt chặn bắt buộc trước Hội đồng nghiệm thu:



Báo cáo Vận hành thử (Test Run)

Sản phẩm/dịch vụ bắt buộc phải được vận hành thử và đạt yêu cầu chất lượng thực tế.

Bàn giao Mã nguồn (Source Code)

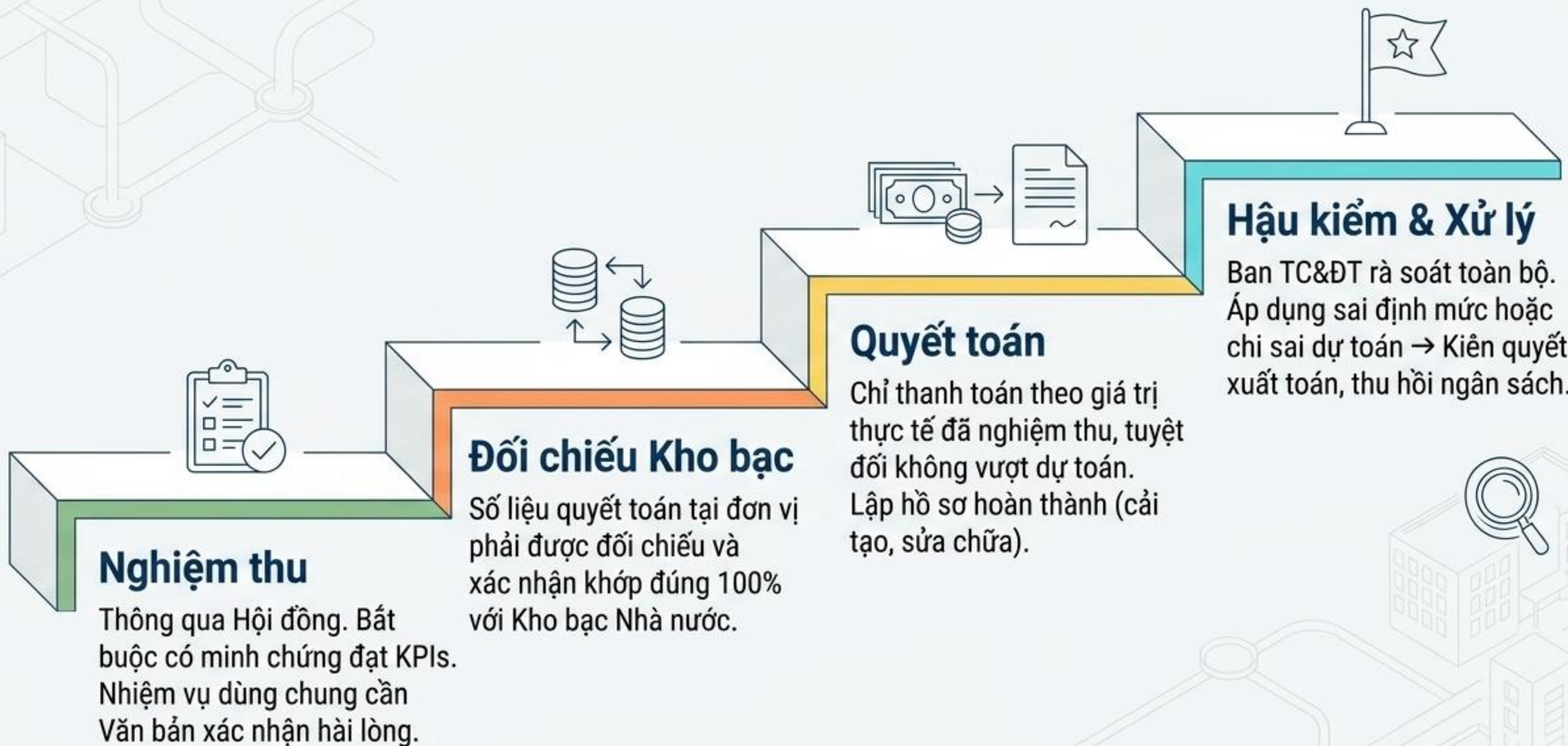
Đối với phát triển phần mềm nội bộ, nhà thầu bắt buộc bàn giao toàn bộ mã nguồn và tài liệu thiết kế.

Bàn giao Dữ liệu (Data Transfer)

Nếu thuê dịch vụ, nhà thầu phải trả lại toàn bộ dữ liệu hình thành trong quá trình thuê cho ĐHQGHN.

Thiếu 1 trong 3 = Từ chối Quyết toán

Chặng Cuối: Nghiệm thu, Bàn giao & Quyết toán



4 Trụ cột Vận hành trong bối cảnh Kiến tạo



Hiệu quả là Thước đo

KPIs và minh chứng sản phẩm là điều kiện sống còn của ngân sách.



Cởi trói qua Phân cấp

Trao toàn quyền cho Thủ trưởng Đơn vị tự quyết trong phạm vi trần kinh phí.



Quản trị Một cửa

Dòng chảy hồ sơ rõ ràng, minh bạch qua Ban Tài chính & Đầu tư.



Kỷ luật Sắt về Tài chính

Hậu kiểm 100%. Đúng định mức, đúng pháp luật, không chia nhỏ gói thầu.

“Chuyển từ quản lý sang quản trị đầu ra.”